

Số: /KH-UBND

Đắk Song, ngày tháng năm 2025

**KẾ HOẠCH  
Phòng, chống thiên tai năm 2025 trên địa bàn huyện Đắk Song**

Căn cứ Kế hoạch số 783/KH-UBND, ngày 04 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông V/v phòng, chống thiên tai năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Để chủ động trong công tác phòng, chống, ứng phó kịp thời, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra; đảm bảo sự thống nhất trong tổ chức, chỉ huy ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ phục hồi, tái thiết sau thiên tai góp phần ổn định đời sống, sản xuất của người dân trên địa bàn huyện và góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, UBND huyện ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai năm 2025 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Căn cứ Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

- Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

- Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;

- Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về việc thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

- Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

- Căn cứ Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin và cấp độ rủi ro thiên tai;

- Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-TTg ngày 20/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển, nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045;
- Căn cứ Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia;
- Căn cứ Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch Phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;
- Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;
- Căn cứ Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01/10/2020 của Bộ Tài chính Quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp;
- Căn cứ Chương trình số 60-Ctr/TU ngày 20/8/2020 của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;
- Căn cứ Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức chi phục vụ hoạt động của Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;
- Căn cứ Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;
- Căn cứ Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc cập nhật, bổ sung nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch Phòng, chống thiên tai đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;
- Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;
- Căn cứ Kế hoạch số 413/KH-UBND ngày 10/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;
- Căn cứ Kế hoạch số 577/KH-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;
- Căn cứ Kế hoạch số 128/KH-HU ngày 23/7/2020 của Ban thường vụ Huyện ủy V/v thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Căn cứ Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 06/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song V/v thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn huyện;

- Căn cứ Quyết định số 2032/QĐ-UBND, ngày 02/7/2024 của UBND huyện Đắk Song V/v kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Đắk Song.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Xác định những nhiệm vụ chủ yếu trong công tác phòng, chống thiên tai cần tập trung thực hiện trong năm 2025 nhằm triển khai Chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai; Kế hoạch Phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025; nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu để chủ động ứng phó, giảm thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Tổ chức triển khai thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống thiên tai.

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó phòng, chống thiên tai có hiệu quả của các cấp, các ngành; giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và người dân. Đặc biệt là hạn hán, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, mưa lớn, giông sét...

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư; nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân trên địa bàn huyện.

- Nâng cao nhận thức về thiên tai, năng lực ứng phó thiên tai cho đội ngũ làm công tác phòng, chống thiên tai, cán bộ chính quyền cơ sở và người dân vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, góp phần xây dựng cộng đồng an toàn trước thiên tai, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; chủ động phòng ngừa, tích cực tham gia vào công tác phòng, chống thiên tai của người dân nhằm góp phần thực hiện tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản, môi trường do thiên tai gây ra.

- Tăng cường quản lý nhà nước, nâng cao năng lực, tính chủ động của toàn xã hội, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; kết hợp giữa phòng, chống thiên tai với phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, giảm thiểu rủi ro thiên tai.

- Khai thác vận hành các hồ đập thủy lợi trên địa bàn huyện vừa đảm bảo phòng lũ, an toàn hạ du, vừa phục vụ sản xuất, sinh hoạt.

- Thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thực hiện đồng bộ các hoạt động phòng, chống thiên tai gắn với phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng bộ với phát triển cơ sở hạ tầng khác, gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng lực lượng chuyên trách Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp theo hướng chuyên sâu, hiện đại và nâng cao năng lực cho lực lượng tại cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Làm cơ sở để tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện.

- Triển khai Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp huyện một cách toàn diện, xây dựng cộng đồng an toàn gắn xây dựng cộng đồng an toàn với xây dựng nông thôn mới, chú trọng xây dựng, củng cố nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở.

## **2. Yêu cầu**

- Thống nhất quan điểm chỉ đạo: Phòng chống thiên tai là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm và nghĩa vụ của toàn dân, toàn xã hội với phương châm nhà nước và người dân cùng làm, gồm ba giai đoạn là phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Kế hoạch phải phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp huyện, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch Phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025; dự báo, cảnh báo; tình hình thực tế và nguồn lực của huyện.

- Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và “ba sẵn sàng” (chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả).

- Phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của toàn dân, toàn xã hội sử dụng hiệu quả nguồn lực của nhà nước, của tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện; trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, tổ chức và cá nhân chủ động, cộng đồng hỗ trợ, giúp nhau. Thực hiện phương châm "bốn tại chỗ", đề cao vai trò chủ động tại cơ sở và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

- Nội dung phòng, chống thiên tai phải được lồng ghép trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch phòng, chống thiên tai phải phối hợp giữa khôi phục và nâng cấp sau thiên tai với yêu cầu xây dựng lại tốt hơn; phải kết hợp giải pháp công trình và phi công trình; đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai phải kết hợp đa mục tiêu, có trọng tâm, trọng điểm.

- Phòng, chống thiên tai phải thực hiện theo phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, phù hợp với cấp độ rủi ro thiên tai.

## **III. ĐẶC ĐIỂM DÂN SINH, KINH TẾ XÃ HỘI**

### **1. Đặc điểm địa lý tự nhiên**

Đắk Song là huyện biên giới, nằm về phía Tây Bắc tỉnh Đắk Nông, được thành lập theo Nghị định số 30/NĐ-CP, ngày 21/6/2001 của Chính phủ về việc chia tách và điều chỉnh địa giới hành chính huyện Đắk Mil, huyện Đắk Nông thành lập huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Lắk, nay thuộc tỉnh Đắk Nông, với tổng diện tích tự nhiên 80.646,24 ha. Khi mới thành lập huyện có 05 xã; hiện nay có 09 đơn vị hành chính (08 xã, 01 thị trấn) với 71 thôn, bon, bản TDP; có 02 xã biên giới là Thuận Hà và Thuận Hạnh, với 23,19 km đường biên giới tiếp giáp Vương quốc Campuchia, và 03 xã có người đồng bào dân tộc tại chỗ sinh sống, chủ yếu là dân

tộc M'Nông. Dân số trung bình năm 2023 là 84.544 người, với 25 dân tộc cùng sinh sống; có 03 tôn giáo chính là Thiên chúa giáo, Phật giáo và Tin lành; 38 cơ sở giáo dục từ mầm non đến THPT, trong đó có 21 trường học đạt chuẩn quốc gia; thu nhập bình quân đầu người năm 2023 là 54,7 triệu đồng/người/năm, đạt 100,36 % KH; hiện có 06 xã đạt chuẩn NTM (xã Nậm N'Jang, Thuận Hà, Thuận Hạnh, Nam Bình, Đắc Hòa và Đắc Mól); có tuyến đường Quốc lộ 14 và 14 C đi qua, đây là tuyến giao thông quan trọng, thuận lợi cho việc kết nối, giao thương kinh tế với các tỉnh trên cả nước.

- + Phía Bắc và Đông Bắc giáp huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông;
- + Phía Đông giáp huyện Krông Nô, tỉnh Đắc Nông;
- + Phía Nam và Đông Nam giáp thành phố Gia Nghĩa, huyện Đắc G'Long tỉnh Đắc Nông;
- + Phía Tây giáp huyện Tuy Đức tỉnh Đắc Nông và Vương quốc Cam Pu Chia.

## 2. Đặc điểm khí hậu, thủy văn

Khí hậu huyện Đắc Song nói chung thuộc tiểu vùng II, vùng khí hậu có độ dài mùa sinh trưởng từ 220 - 240 ngày, mang tính chất khí hậu cao nguyên nhiệt đới ẩm vừa chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam. Nằm trong vùng ảnh hưởng của gió Tây Nam và mang tính chất của khí hậu Cao nguyên nhiệt đới, mỗi năm có hai mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô, trong đó mùa mưa kéo dài từ tháng 6 đến tháng 10, tập trung trên 90% lượng mưa hàng năm và mùa khô từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau, lượng mưa không đáng kể.

### \* Nhiệt độ:

- Nhiệt độ trung bình hàng năm: 22,3 °C;
- Nhiệt độ trung bình cao nhất: 34 °C;
- Nhiệt độ trung bình thấp nhất: 20 °C;
- Tổng tích ôn năm: 8000 °C.

### \* Lượng mưa:

- Lượng mưa trung bình năm: 2.215mm;
- Số ngày mưa trung bình năm: 165 ngày.

### \* Độ ẩm và lượng bốc hơi:

- Độ ẩm trung bình: 85,5%, cao nhất 95% và thấp nhất 70%.
- Lượng bốc hơi trung bình năm: 952 mm/năm.

\* **Chế độ gió:** Tốc độ trung bình: 4m/s – 5m/s. Hướng gió thịnh hành: Hướng Đông bắc và Tây nam; gió Đông bắc trung bình cấp 3, cấp 4, mạnh nhất tới cấp 5, cấp 6; ẩm độ không khí thấp, lượng bốc hơi lớn làm cho mức độ khô hạn mùa khô càng trở nên khốc liệt. Mặc dù có vị trí ở sâu trong lục địa, song do địa hình cao (trung bình 800 m so với mực nước biển), nên tốc độ gió trung bình ở đây lớn, nhất là trong mùa khô, ảnh hưởng không tốt đến sự sinh trưởng và phát triển của một số cây trồng trong vùng như: Cao su, cà phê, tiêu...

Nhìn chung điều kiện thời tiết khí hậu cơ bản thuận lợi cho phát triển nông lâm nghiệp, tuy nhiên có yếu tố không thuận lợi là gió mạnh, lượng mưa trong năm phân bố rất không đều, vào các tháng mùa mưa thừa nước, gây xói mòn mạnh ở những vùng đất dốc và ngập úng những vùng thấp trũng, lũ quét.

## 3. Đặc điểm địa hình, địa chất

Địa hình huyện Đăk Song là địa hình cao nguyên núi lửa có mức độ chia cắt mạnh, tạo thành những dãy đồi dạng bát úp độ dốc trung bình  $10^0$ -  $20^0$  có nơi trên  $20^0$ , có độ cao trung bình 700 m – 800 m so với mặt nước biển.

#### 4. Đặc điểm dân sinh

Theo niên giám thống kê năm 2024, dân số trung bình của huyện Đăk Song là dân số 84.544 người, tốc độ tăng dân số tự nhiên là 1,1% người, mật độ dân số trung bình toàn huyện là 130,1 người/km<sup>2</sup>.

#### 5. Đặc điểm kinh tế - xã hội

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 tiếp tục phát triển khá toàn diện trên các lĩnh vực, các chính sách, an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Huyện ủy và HĐND huyện, UBND huyện đã chủ động tập trung chỉ đạo các phòng ban, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu KT-XH chủ yếu đặt ra tại Nghị quyết số 08-NQ/HU, ngày 02/01/2024 của Huyện ủy về nhiệm vụ năm 2024 và Nghị quyết số 28/NQ-HĐND, ngày 26/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Theo đó, ngay từ cuối năm 2023, UBND huyện đã chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch nhằm triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; ban hành quyết định giao một số chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH chủ yếu năm 2024; dự toán NSNN năm 2024; phân bổ chi tiết vốn kế hoạch đầu tư phát triển sử dụng NSNN, do huyện quản lý năm 2024 và phân bổ kế hoạch vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn. Phê duyệt chương trình công tác năm 2024 của các phòng, ban, đơn vị theo thẩm quyền; tăng cường kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thủ trưởng các phòng, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 nhằm đảm bảo tiến độ, kế hoạch đề ra.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu KT-XH chủ yếu năm 2024 đặt ra tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND, ngày 26/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện, ước thực hiện cả năm như sau:

- + Có 27/31 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, chiếm 87,09 %.
- + Có **03/31** chỉ tiêu không đạt kế hoạch, chiếm 9,67%.
- Xây mới trường học đạt chuẩn quốc gia. Nguyên nhân không đạt là do: cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học mới tập trung vào xây dựng trường chuẩn Quốc gia tại các xã xây dựng nông thôn mới, còn nhiều đơn vị chưa có nguồn đầu tư nên còn thiếu cả về số lượng và chất lượng, tỷ lệ phòng học kiên cố còn thấp, đặc biệt là bậc học mầm non và tiểu học; một số phòng học được xây dựng từ những năm đầu mới thành lập huyện không đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện nay.
- Quản lý bảo vệ rừng (số vụ phá rừng/diện tích bị phá): từ ngày 13/12/2023 đến ngày 25/11/2024 là 43 vụ/6,6673 ha (tăng 19 vụ so với năm 2023, diện tích rừng bị phá tăng 3,2165 ha so với năm 2023). Nguyên nhân không đạt là do các chính sách hỗ trợ trong quản lý bảo vệ rừng còn thấp; nguồn thu nhập từ quản lý, bảo vệ rừng chưa đảm bảo mức sống tối thiểu để thu hút, khuyến khích người dân tham gia; chưa tạo được sinh kế cho người dân để họ sống được bằng nghề rừng; sự gia tăng dân số cơ học, đời sống người dân ven rừng còn nhiều khó khăn; dẫn đến nhu cầu về đất sản xuất, đất ở và gỗ xây dựng ngày càng tăng; một số đơn vị

chủ rừng chưa thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng. Bên cạnh đó, diện tích rừng trên địa bàn manh mún, trải rộng, người dân xâm canh đã trồng tía cây nông nghiệp gần rừng, một số vị trí diện tích rừng nhỏ đã bị người dân xâm canh xung quanh và phát coi nới rộng diện tích từ nương rẫy cũ. Mặt khác, thời gian qua giá nông sản, giá đất tăng cao, các đối tượng bất chấp pháp luật để phá rừng với mục đích chiếm đất để bán và sản xuất; lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng còn thiếu, yếu về số lượng, chất lượng; nghiệp vụ về lâm nghiệp còn hạn chế, đặc biệt trong việc xử lý các tình huống, sự việc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tuần tra, bảo vệ rừng.

- Xây dựng nông thôn mới: có thêm 01 xã đạt chuẩn NTM (Đắk N'Drung), lũy kế là 02 xã đạt chuẩn NTM (xã Đắk Mól, Đắk N'Drung) theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021- 2025; bình quân tiêu chí NTM đạt 15 tiêu chí (theo tiêu chí mới) không đạt kế hoạch đề ra. Nguyên nhân: kế hoạch xây dựng xã Đắk N'Drung đạt chuẩn NTM không đảm bảo tiến độ, yêu cầu của Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021- 2025 quy định một số tiêu chí, chỉ tiêu rất cao, thời gian thực hiện ngắn, như: tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ; tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa; tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng, vấn đề chuyển đổi số, khám bệnh từ xa, số khám bệnh điện tử...đều là những vấn đề mới, hiện nay các xã đang nghiên cứu, triển khai ở giai đoạn đầu; việc hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương về điều chỉnh, bổ sung hoặc lập mới quy hoạch giai đoạn 2021-2025 chậm, dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai lập kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và hằng năm của cấp xã. Nguồn lực thực hiện chưa đáp ứng các tiêu chí về kết cấu hạ tầng (giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa).

- Có 01/31 chỉ tiêu không thực hiện đánh giá, chiếm 3,22%, gồm:

- Tỷ lệ xã NTM đạt chuẩn văn hóa. Nguyên nhân: do tiêu chí này đã bãi bỏ theo Thông tư số 06/2022/TT-BVHTTDL ngày 23/9/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

## **6. Đặc điểm văn hóa xã hội**

Là huyện nằm trong khu vực Công viên địa chất Đắk Nông, với lợi thế về tài nguyên thiên nhiên phong phú, huyện Đắk Song có thể phát triển được nhiều dự án du lịch như: Khu du lịch tâm linh Năm Nung; điểm du lịch sinh thái thác Lưu Ly, thác Len Gun (Bẫy tầng); tham quan, dã ngoại đồi thông dọc Quốc lộ 14, du lịch văn hóa... tài nguyên du lịch nhân văn có giá trị như không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên và các lễ hội của dân tộc bản địa M'ông.

Trên địa bàn huyện một số công trình văn hóa, du lịch tiêu biểu như Di tích lịch sử đường Trường Sơn, Di tích Địa điểm bắt liên lạc khai thông đường Hồ Chí Minh đoạn Nam Tây Nguyên đến Đông Nam Bộ, Quảng trường huyện Đắk Song...

Tiềm năng phát triển các dự án du lịch rất đa dạng trong đó nổi bật là Khu du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử Nam Nung (xã Năm N'Jang) rộng trên 12.000ha, nằm trong khu bảo tồn thiên nhiên Năm Nung, có tổng diện tích 16.904ha. Đây là một quần thể bao gồm các danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử; Và khu du lịch suối khoáng nóng Đắk Mól, thôn Đắk Sơn 1, Xã Đắk Mól, diện

tích 8ha, có thể khai thác loại hình du lịch tham quan nghỉ dưỡng kết hợp chữa bệnh. Hai khu du lịch này được quy hoạch nằm trong Cụm du lịch sinh thái Nam Nung - không gian lãnh thổ du lịch Đắk Nông. Kết cấu hạ tầng đang trên chiều hướng phát triển, đang thu hút các nhà đầu tư đến với địa phương.

### **7. Cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai**

- Trên địa bàn huyện có 29 công trình thủy lợi, trong đó có 01 đập dâng phục vụ nước tưới cho 54.896 ha đất sản xuất nông nghiệp, trong đó diện tích cây hàng năm là 10.553 ha; Diện tích cây dài ngày là 44.343 ha và cung cấp nước tưới một số diện tích hoa màu, cây nông nghiệp ngắn ngày và nuôi trồng thủy sản.

Ngoài các công trình thủy lợi ra, trên địa bàn huyện còn có các ao hồ, sông suối nhỏ, giếng đào, giếng khoan phục vụ tưới cho tất cả cây trồng. Các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện đảm bảo chủ động tưới cho 90% diện tích cây trồng, vẫn còn 10 % diện tích chưa chủ động nước tưới, đặc biệt là vào nửa cuối của vụ Đông Xuân tại các xã phía Bắc của huyện gồm: xã Đắk Mól, Đắk Hòa, Khu vực phía Nam gồm xã Trường Xuân và Đắk N'Drung và một số khu vực xa nguồn nước ở các xã khác.

Trên địa bàn huyện có vài chục km kênh mương nội đồng do cấp xã quản lý để phục vụ tưới cho lúa, hoa màu, cây công nghiệp và các loại cây trồng khác.

Trên địa bàn huyện Đắk Song đến thời điểm hiện có 28 công trình; gồm: 01 công trình cấp nước đô thị; 27 công trình cấp nước nông thôn; Trong đó 03 công trình do Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường tỉnh Đắk Nông quản lý vận hành; 08 công trình do Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Đắk Nông quản lý, 16 công trình không hoạt động được giao cho UBND các xã quản lý.

Các công trình cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn huyện Đắk Song chủ yếu nằm ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hiện nay có 8/28 công trình hoạt động gồm: 01 công trình cấp nước đô thị do Công ty Cổ phần cấp nước và Phát triển đô thị Đắk Nông quản lý; 02 công trình do Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường tỉnh Đắk Nông quản lý; 05 công trình do Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Đắk Nông quản lý.

## **8. Cơ sở hạ tầng khác**

### **8.1 Hệ thống đường giao thông**

Tính đến hết tháng năm 2024, nhựa hóa, bê tông hóa 52.29km/52,29 km đường huyện, đạt 100%; nhựa hóa, bê tông hóa 108,23km/110,43km đường xã, đạt 98%; cứng hóa 192,48km/206,86 km đường thôn, bon, bản, đạt 93%; cứng hoá 135.37km/199,70km đường ngõ, xóm, đạt 67,7%; 100% xã, thị trấn có đường giao thông đến trung tâm được nhựa hóa, bê tông hoá.

### **8.2 Cơ sở giáo dục, đào tạo**

Năm học 2023 - 2024, toàn huyện có 38 cơ sở giáo dục từ mầm non đến THPT, trong đó có 19 trường học đạt chuẩn quốc gia, chất lượng giáo dục tiếp tục được duy trì và nâng cao; 100% trẻ em 05 tuổi hoàn thành chương trình GDMN; 100% học sinh lớp 5 và lớp 9 được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học, THCS. Tổ chức thành công các cuộc thi cấp huyện, cấp tỉnh năm học 2023- 2024; qua các cuộc thi cho thấy: kết quả thi học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2023-2024 đã có nhiều chuyển biến về chất lượng và số lượng, số giải nhất, nhì, ba tăng lên gấp 2 lần so với năm học 2022-2023. Tổ chức chương trình Vinh danh giáo viên



và học sinh có thành tích tiêu biểu, năm học 2023 - 2024 và trao tặng khen thưởng cho cá nhân, tập thể đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2022-2023; Phê duyệt chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ cho 2.247 lượt đối tượng là trẻ em mầm non, học sinh với số tiền 4.001.000.000 đồng; chế độ ăn trưa cho 641 học sinh và chế độ đối với 12 giáo viên mầm non dạy lớp ghép, tăng cường tiếng Việt theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP với số tiền 1.210.000.000 đồng; hỗ trợ 500.010 kg gạo và tiền ăn cho 371 học sinh theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP của chính phủ với số tiền 3.645.216.000 đồng; duy trì kết quả huyện đạt phổ cập giáo dục - xóa mù chữ năm 2024.

### **8.3. Cơ sở y tế**

Trên địa bàn huyện có 01 trung tâm Y tế với 125 giường bệnh, gồm 09 trạm y tế xã, thị trấn (45 giường bệnh) đã được xây dựng kiên cố, 9/9 trạm y tế đã có bác sĩ làm việc đạt chuẩn quốc gia về y tế, 80 cơ sở y được tư nhân; tỷ lệ bác sĩ/vạn dân 5,4 bác sĩ, toàn huyện có 46 bác sĩ, điều đó cho thấy cơ sở vật chất, nhân lực ngành y tế của huyện vẫn chưa đảm bảo phục vụ nhu cầu nhân dân, nhất là trong các thời điểm xảy ra thiên tai.

## **IV. Hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn huyện**

- Hiện nay, Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN) được thành lập từ cấp huyện đến cấp xã, thị trấn theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều. Chủ yếu hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, hàng năm được kiện toàn và có sự phân công cụ thể nhiệm vụ của các thành viên trong Ban chỉ huy PCTT và TKCN.

- Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt và sâu sát của Huyện uỷ, UBND huyện, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện, cùng với những nỗ lực, cố gắng của các cấp, các phòng, ban ngành, các đoàn thể, các đơn vị liên quan và nhân dân trong huyện, công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện có nhiều chuyển biến tích cực; tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần nghiêm túc rút kinh nghiệm để khắc phục.

- Công tác cảnh báo sớm thiên tai trên địa bàn huyện gặp nhiều khó khăn, một phần do điều kiện cơ sở vật chất chưa đảm bảo, mặt khác địa bàn rộng, địa hình chia cắt, tỉ lệ người dân tộc thiểu số cao, nên mức độ chi tiết chưa đảm bảo, thông tin cung cấp đến người dân chưa kịp thời.

- Các đơn vị lực lượng vũ trang của huyện: Ban chỉ Huy Quân sự huyện, Đoàn Biên phòng, Công an huyện là lực lượng nòng cốt trong công tác phòng, chống thiên tai; chủ lực trong công tác phòng chống, ứng phó, cứu hộ, cứu nạn, và khắc phục bước đầu sau thiên tai trên địa bàn huyện, góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Các đơn vị tập trung lực lượng, phương tiện sẵn sàng khi có lệnh, chủ động ứng cứu trên từng địa bàn, nhất là các khu vực xung yếu, địa bàn trọng điểm khi bão, mưa lũ, ngập lụt.

- UBND các xã, thị trấn có Đội xung kích Phòng, chống thiên tai, lực lượng nòng cốt là dân quân tự vệ, thanh niên. Tuy nhiên hiện nay lực lượng xung kích Phòng chống thiên tai các xã chủ yếu bố trí cho đủ số lượng, việc điều động lực lượng này tham gia vào công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn gặp

nhiều khó khăn, trang thiết bị chưa được trang bị đầy đủ, kinh phí hoạt động còn hạn chế.

- Phương tiện chủ yếu nhà bạt, phao tròn, phao áo, phao bè cứu sinh. Nhìn chung trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu về số lượng. Một số phương tiện không được bảo dưỡng định kỳ nên sẽ không phát huy tác dụng lúc cần thiết.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với các đơn vị có liên quan chỉ đạo các doanh nghiệp thương mại trên địa bàn huyện hàng năm lập kế hoạch dự trữ hàng hóa thiết yếu để ứng phó thiên tai. Một số lượng lớn gạo, mì gói, nước uống và các hàng hóa, nhiên liệu được dự trữ trước mùa mưa bão. Trung tâm y tế huyện dự trữ đủ các cơ sở thuốc để chữa bệnh, khử khuẩn nước, tiêu độc khử trùng vùng thiên tai. UBND các xã, thị trấn yêu cầu các doanh nghiệp thương mại trên địa bàn chuẩn bị sẵn một lượng hàng tiêu dùng thiết yếu để cung cấp khi cần thiết; vận động các hộ dân nơi thường bị cô lập do ngập lụt, dự trữ lương thực, thực phẩm đủ dùng trong 7 ngày; yêu cầu các doanh nghiệp xây dựng sẵn sàng thiết bị, xe máy để hỗ trợ ứng phó trong thiên tai khi cần thiết.

- Tỷ lệ người dân tham gia vào các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng vẫn rất thấp; Phương tiện thông tin, truyền thông tới cộng đồng còn chưa hoàn thiện, đặc biệt là thông tin đến các vùng sâu, vùng xa; Nhận thức của một số bộ phận người dân còn hạn chế, bất cập, thiếu đồng đều, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng dễ bị tổn thương. Đa phần họ chỉ hiểu biết một cách chung chung, chứ chưa hiểu rõ bản chất và các phương thức phòng chống thiên tai. Đồng thời họ cũng chưa nhận thức được vai trò của mình trong việc nâng cao năng lực phòng chống thiên tai cho cộng đồng.

- Công tác truyền tin thiên tai: Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm phổ biến nội dung văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai đến cộng đồng và người dân. Phương thức truyền phát văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thông qua: Văn bản điện tử, fax, email, hệ thống truyền hình, phát thanh, hệ thống thông tin cảnh báo sớm, truyền đạt trực tiếp và các hình thức khác. Truyền tin về thiên tai và công tác chỉ đạo, chỉ huy đến tổ chức, cá nhân quản lý phương tiện hoạt động thông qua Trung tâm văn hóa Thể thao và Truyền thông huyện và các hệ thống thông tin khác như hộ gia đình, cá nhân.

- Hệ thống thủy lợi còn điều tiết lũ bảo đảm an toàn công trình, góp phần giảm ngập cho hạ du, bảo đảm hiệu quả cấp nước. UBND các xã, thị trấn phối hợp với Chi nhánh Thủy lợi huyện tổ chức vận hành điều tiết các hồ chứa theo phương án hàng năm, góp phần giảm lũ trong khu vực. Khi có nắng hạn, nguồn nước từ 29 hồ chứa chưa đáp ứng cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt ngày càng tăng. Hệ thống cung cấp nước sạch bằng các công trình cấp nước tập trung chỉ đáp ứng được một phần dân cư nông thôn. Hầu hết người dân nông thôn còn sử dụng nước từ sông, suối và các giếng khoan gia đình. Mỗi khi có nắng hạn gay gắt, nhiều hộ dân thiếu nước sinh hoạt; khi xuất hiện lũ lụt thường làm hư hỏng các đường ống dẫn nước từ các đập dâng về hộ gia đình, dẫn đến nhiều hộ dân không có nước sử dụng.

- Công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai: Ngay khi kết thúc các đợt thiên tai, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo các cơ quan kiểm tra, đánh giá thiệt hại, xác định ưu tiên và xây dựng kế hoạch khôi phục và tái thiết, huy động nguồn lực tại địa phương, bao gồm ngân sách dự phòng, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức và

nhân dân tổ chức khôi phục và tái thiết. Trường hợp nhu cầu vượt quá khả năng nguồn lực của địa phương, Chủ tịch UBND huyện báo cáo UBND tỉnh xin hỗ trợ.

- Do đặc thù của địa phương là huyện còn gặp rất nhiều khó khăn nên chưa thể tự cân đối ngân sách mà phải nhờ vào sự hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Vì thế trong những năm qua nguồn tài chính đầu tư trong lĩnh vực phòng chống thiên tai chủ yếu được thực hiện từ nguồn Quỹ phòng chống thiên tai của tỉnh để xử lý các công việc cấp bách và khắc phục hậu quả thiên tai. Ngân sách chi cho các hoạt động tập huấn, tuyên truyền, diễn tập và mua sắm trang thiết bị, vật tư, phương tiện phòng chống thiên tai còn rất hạn chế. Ngân sách chi cho các hoạt động thường xuyên của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp rất thấp. Chủ yếu là xã, thị trấn hầu như không có.

#### **V. Xác định, đánh giá rủi ro thiên tai**

Trong 05 năm gần đây trên địa bàn huyện Đăk Song hạn hán, ngập lụt, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, sụp lún xảy ra thường xuyên hơn, phức tạp hơn về diễn biến và nghiêm trọng hơn về hậu quả. Bên cạnh đó tác động của sạt lở đất, đông, sét, lốc xoáy cũng thường xảy ra. Đặc điểm phân bố các thiên tai và những thiệt hại diễn ra trên địa bàn huyện được thu thập, tổng hợp từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau trong những năm qua. Trên cơ sở tổng hợp tài liệu đã cho phép khắc họa một bức tranh tổng thể về hiện trạng các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn huyện như sau:

##### **1. Về hạn hán (Cấp độ rủi ro thiên tai: cấp 2)**

Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và các hiện tượng El Nino, La Nina khí hậu của huyện diễn biến ngày càng cực đoan, tổng lượng mưa hàng năm giảm, mùa mưa kết thúc sớm, lượng mưa vào mùa khô chỉ chiếm 10% tổng lượng mưa năm, trong khi lượng bốc hơi lên đến 1.000mm/năm. Cùng với tình trạng chặt phá rừng tự nhiên khai thác gỗ và chuyển đất rừng sang canh tác nông nghiệp diễn ra phổ biến làm cho trữ lượng nước mặt cũng như nước ngầm suy giảm nghiêm trọng, hạn hán xảy ra gay gắt, kéo dài liên tiếp, gây tổn thất nặng nề đến kinh tế-xã hội của huyện. Bên cạnh đó, do khó khăn về nguồn vốn, điều kiện tự nhiên không thuận lợi cho việc xây dựng các công trình thủy lợi quy mô lớn, hầu hết các hồ chứa nước trên địa bàn huyện có dung tích nhỏ, đã được xây dựng khá lâu, nay đã hư hỏng, xuống cấp, tình trạng bồi lắng diễn ra nghiêm trọng làm cho dung tích giảm đi đáng kể. Vì vậy, năng lực tưới của các công trình thủy lợi rất hạn chế chỉ đáp ứng được yêu cầu. Theo số liệu thống kê thiệt hại do hạn hán, thiếu nước trên địa bàn huyện hàng năm diện tích các loại cây trồng bị ảnh hưởng bởi hạn hán, thiếu nước là khoảng 1.000 ha trong đó phần lớn là diện tích cây trồng lâu năm (cà phê, tiêu), chiếm 80 ÷ 90% tổng diện tích ảnh hưởng, còn lại là diện tích lúa, màu. Tính từ năm 2018 trở lại đây, tổng diện tích các loại cây trồng bị ảnh hưởng do hạn hán, thiếu nước lên tới hơn 700 ha, bao gồm khoảng 10 ha lúa và 690 ha cây lâu năm và cây hàng năm khác, gây thiệt hại lớn cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong vùng.

Hạn hán ảnh hưởng nghiêm trọng trên diện rộng đối với hầu hết các xã Đăk Mól, Đăk Hòa, Đăk N'Drung, xã Trường Xuân.

##### **2. Giông, lốc, sét, mưa đá (cấp độ rủi ro thiên tai: cấp 2)**

Do hoàn lưu các đới gió trong thời gian chuyển mùa, cộng với đặc điểm địa hình tương đối phức tạp, độ cao trung bình từ 700 m ÷ 800 m so với mực nước biển, thêm vào đó địa hình bị chia cắt mạnh theo kiểu đồi bát úp với độ dốc lớn,

núi xen kẽ thung lũng, độ ẩm trong đất, không khí thay đổi đột ngột hình thành những luồng gió lốc, giông sét kèm theo, thậm chí là mưa đá gây ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng và tài sản người dân trong vùng. Đặc biệt với đặc điểm vị trí địa lý nằm ở khu vực Tây Nguyên ít bị tác động bởi bão và áp thấp nhiệt đới, kết cấu nhà dân thường không quan tâm đến gió bão, nên khi giông, lốc sét xảy ra thường gây thiệt hại lớn về nhà cửa. Theo số liệu thống kê, hàng năm trên địa bàn huyện có khoảng 3 ÷ 5 cơn lốc xoáy gây thiệt hại cho khoảng từ 10 ÷ 15 căn nhà bị tốc mái và nhiều diện tích cây trồng bị thiệt hại, thời gian thường vào các tháng 3, 4, 5, 6 là thời đoạn chuyển từ mùa khô sang mùa mưa. Các xã thường xuyên chịu ảnh hưởng gồm Đăk N'Drung, Nam Bình, Trường Xuân, Nâm N'Jang và Đăk Hòa.

### **3. Ngập úng, lũ lụt (Cấp độ rủi ro thiên tai: cấp 3)**

Hiện tượng này thường xảy ra đối với khu vực phía Bắc của huyện, bao gồm xã Đăk Mól. Đây là khu vực tương đối bằng phẳng, thấp, nguyên nhân gây ra ngập, lụt đối với khu vực này hoặc là do tập trung mưa trong lưu vực, hoặc do lũ thượng nguồn đổ về, có khi kết hợp cả hai nguyên nhân khi có mưa kéo dài trên diện rộng. Đặc điểm ngập lụt ở khu vực này thường thì phạm vi ảnh hưởng rất rộng, thời gian ngập kéo dài, thiệt hại rất lớn về dân sinh, kinh tế, công tác cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả gặp nhiều khó khăn

### **4. Sạt lở đất (cấp độ rủi ro thiên tai: cấp 2)**

Đăk Song là một trong những huyện của tỉnh có đặc điểm nền địa chất tính liên kết kém, chủ yếu là bazan vỡ rời, nhất là khi có mưa lớn kéo dài, lượng nước trong đất bão hòa, dẫn đến sạt lở, trượt, nứt đất. Ngoài ra, do kiến trúc địa chất, địa tầng tạo nên các cấu trúc địa chất không đồng nhất, các cung trượt có quy mô và mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng

Loại hình thiên tai này xảy ra thường xuyên tại các Nam Bình, Trường Xuân, Nâm N'Jang, Đăk N'Drung. Hậu quả của hiện tượng thiên tai này để lại rất nhiều hệ lụy như làm chết người, sập nhà, hư hại nhiều hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi.

### **6. Mưa lớn (cấp độ rủi ro thiên tai: cấp 2)**

Mùa mưa trên địa bàn huyện Đăk Song kéo dài 6 tháng từ tháng 4 đến tháng 10 trùng với mùa gió mùa Tây Nam hoạt động. Lượng mưa mùa mưa chiếm khoảng 82 ÷ 88% lượng mưa năm. Tháng 8 và tháng 9 là những tháng có lượng mưa lớn nhất. Tổng lượng mưa năm tại một số trạm đo mưa chính trên địa bàn tỉnh Đăk Song dao động trong khoảng 1.600 ÷ 2.000 mm/năm.

### **7. Ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới (cấp độ rủi ro thiên tai: cấp 3)**

Độ cao của huyện nằm từ 700-800 m so với mực nước biển nên hàng năm thường xuyên chịu ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới thường xuất hiện vào mùa mưa từ tháng 8 – 12. Trung bình mỗi năm chịu tác động trực tiếp của 1 - 2 cơn bão.

## **IV. Các nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống thiên tai**

### **1. Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện**

#### **1.1. Xây dựng chương trình công tác chỉ đạo, điều hành phòng ngừa và ứng phó với thiên tai**

- Tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến từng tình huống thiên tai, sự cố, dự báo đúng tình hình, chỉ đạo ứng phó kịp thời, hiệu quả, khắc phục khẩn trương hậu quả thiên tai, sự cố xảy ra.

- Triển khai, phổ biến và ban hành các văn bản thực hiện chỉ đạo của Trung ương và của các cấp chính quyền trong tỉnh. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và xây dựng mới các văn bản về công tác phòng, chống thiên tai đáp ứng với yêu cầu thực tế trong điều kiện biến đổi khí hậu, phù hợp với các loại hình thiên tai và đặc điểm thiên tai trên địa bàn huyện.

- Xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện theo quy định tại Điều 31, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật về điều.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai.

- Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, lộ trình cụ thể để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo từng bước triển khai đầu tư nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn nhằm đạt được yêu cầu, tiến độ.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2025 trên địa bàn huyện.

- Xây dựng, điều chỉnh và hoàn thiện kế hoạch Phòng, chống thiên tai, Phương án Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn ứng với cấp độ rủi ro thiên tai các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

## **1.2. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực chủ đạo, chỉ huy và đào tạo nguồn nhân lực**

Thành lập lại Ban chỉ huy PCTT và TKCN theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP, ngày 06/7/2021 của Chính phủ để thống nhất chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách từng địa bàn, khu vực trọng điểm, xung yếu và đảm bảo chế độ thông tin báo cáo giữa Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các ngành.

Lập kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tại cơ quan thường trực các cấp.

### **1.3. Nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo thiên tai**

- Xây dựng hệ thống cảnh báo thiên tai đa mục tiêu, tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng hiện có, ưu tiên khu vực ven sông, suối và các khu vực thường xảy ra thiên tai.

- Xây dựng hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai, kết hợp truyền thanh cơ sở, nhà ở cho dân khi phải sơ tán kết hợp nhà văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, biển báo khu vực thiên tai nguy hiểm, công trình phòng chống thiên tai quy mô nhỏ.

### **1.4. Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai để theo dõi, giám sát và chủ động ứng phó**

- Chủ động rà soát các điểm có nguy cơ cao về sạt lở, lũ quét, ngập lụt để xây dựng phương án ứng phó kịp thời, có hiệu quả. Kiên quyết di dời các hộ dân tại các vùng có nguy cơ cao về thiên tai đến nơi an toàn.

### **1.5. Tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức về thiên tai và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng**

- Nâng cao nhận thức về thiên tai, năng lực ứng phó thiên tai cho đội ngũ làm công tác phòng, chống thiên tai, cán bộ chính quyền cơ sở và người dân vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, góp phần xây dựng cộng đồng cấp xã, huyện an toàn trước thiên tai, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành

văn hóa phòng ngừa, chủ động và tích cực tham gia vào công tác phòng chống thiên tai của đại đa số người dân nhằm góp phần thực hiện tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, môi trường do thiên tai.

- Hướng dẫn và huy động người dân trực tiếp tham gia vào các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn cấp xã như diễn tập phòng tránh thiên tai, đánh giá rủi ro thiên tai, các sự kiện liên quan.

- Thông qua các phương tiện truyền thông và các cơ quan thông tin đại chúng, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức cho người dân về các loại hình thiên tai thường xảy ra và phương pháp phòng chống; hiểu biết những rủi ro thiên tai có thể gây ra cho con người, vật nuôi, hoa màu, nhà cửa, các lĩnh vực kinh tế và cơ sở hạ tầng.

- Đẩy mạnh phổ biến pháp luật, kiến thức phòng, chống thiên tai cho toàn xã hội để nhân dân hiểu đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, nhận thức rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi, hình thành ý thức chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, xã hội.

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại cho cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai; đưa kiến thức về phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo chính quy và hoạt động ngoại khóa trong các trường học.

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, ngôn ngữ, phương thức truyền thông để phổ biến kiến thức phòng, chống thiên tai tới cộng đồng phù hợp với từng vùng, từng đối tượng, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; sử dụng các phương tiện truyền thông, truyền thống, lưu động, mạng xã hội tiếp nhận thông tin phản hồi của người dân; triển khai các chiến dịch quốc gia vì một xã hội an toàn trước thiên tai.

- Huy động sự tham gia của các phòng, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp và người dân trong quá trình xây dựng chiến lược, hoạch định chính sách và triển khai kế hoạch, chương trình, dự án trong hoạt động phòng, chống thiên tai.

- Hoàn thiện nội dung tài liệu, các bộ công cụ hỗ trợ, đào tạo, tập huấn, truyền thông về kiến thức đánh giá rủi ro thiên tai và kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cộng đồng. Tổ chức hướng dẫn, tập huấn, diễn tập cho cán bộ, tình nguyện viên tham gia công tác phòng, chống thiên tai ở cơ sở và người dân.

- Hoàn thiện và thực thi có hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp, nhất là đối với cấp xã; thúc đẩy phong trào xây dựng làng, xã an toàn trước thiên tai trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động tại cộng đồng, các sự kiện văn hóa, biểu diễn văn nghệ của xã, thôn, bản; xây dựng pano, áp phích, bản đồ và bảng hướng dẫn, các bước cơ bản về phòng ngừa thích nghi, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn cấp xã; phổ biến kỹ năng xây nhà, chòi chống lũ cho người dân.

- Tổ chức cho cộng đồng dân cư tham gia đánh giá rủi ro thiên tai thông qua hoạt động vẽ bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai cấp xã, xác định các đối tượng, khu vực có nguy cơ cao chịu rủi ro do thiên tai để chủ động phòng, tránh.

- Tổ chức lớp hướng dẫn kỹ năng phòng, chống thiên tai cho các đối tượng dễ bị tổn thương như phụ nữ, người già, trẻ em và người khuyết tật.

### **1.6. Công tác cứu hộ, cứu nạn, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân và Nhà nước.**

- Tiến tới xây dựng một lực lượng chuyên nghiệp, chuyên trách cùng phương tiện chuyên dụng chắc chắn sẽ ứng phó và tiến hành nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ khẩn trương, hiệu quả. Tổ chức việc cứu hộ, cứu nạn một cách bài bản, có tổ chức, để mang lại hiệu quả cao và tránh những rủi ro đáng tiếc.

- Tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trước mùa mưa lũ với các tình huống giả định đối với cấp huyện, xã nhằm nêu cao tinh thần trách nhiệm, năng lực cứu hộ, cứu nạn cho các lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách và ý thức của Nhân dân đối với công tác Phòng, chống thiên tai.

- Tăng cường đầu tư nguồn lực, hiện đại hóa đồng bộ hệ thống trang bị, phương tiện tìm kiếm cứu nạn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật chất phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ" đạt hiệu quả. Xây dựng, tổ chức diễn tập phương án cứu nạn, cứu hộ có huy động lực lượng, phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan để thống nhất công tác phối hợp, quy trình tham gia cứu nạn, cứu hộ tại những sự cố, tai nạn.

- Đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau vùng bị thiên tai. Chú ý sử dụng lực lượng phải phù hợp, ưu tiên các trọng điểm thiên tai lớn, bất ngờ; cần phối hợp hiệp đồng chặt chẽ giữa lực lượng tại chỗ và lực lượng cơ động, trong đó lực lượng tại chỗ là chủ yếu, lực lượng chủ lực làm nòng cốt.

- Triển khai việc xây dựng và củng cố Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã trên toàn tỉnh nhằm nâng cao năng lực, chủ động phòng, chống thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm tổn thất về người và tài sản của nhân dân và Nhà nước, từng bước xây dựng cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai.

### **1.7. Công tác cứu trợ, hỗ trợ và khắc phục hậu quả thiên tai**

- Ngay sau khi xảy ra thiên tai, Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã cần tiến hành thống kê, đánh giá thiệt hại gửi cho Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, đồng thời trình các cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ cho người dân từ các nguồn kinh phí Quỹ Phòng chống thiên tai, Ngân sách huyện và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Tiếp tục tập trung, rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật về quy trình, thủ tục liên quan đến công tác khắc phục, hỗ trợ, tái thiết sau thiên tai để đảm bảo công tác khắc phục hậu quả thiên tai được minh bạch, nhanh chóng, kịp thời.

- Các tổ chức, cá nhân cùng chung tay, vận động, quyên góp, động viên chia sẻ với đồng bào vùng bị thiên tai trong việc cứu trợ thiên tai với tinh thần "lá lành đùm lá rách" thể hiện tình cảm sâu sắc của mỗi người dân, mỗi tổ chức đối với cộng đồng khi gặp hoạn nạn.

- Tổ chức thăm hỏi, cứu trợ kịp thời, huy động lực lượng tại chỗ giúp đỡ người dân bị thiệt hại do thiên tai khắc phục hậu quả, sớm ổn định đời sống và sản xuất.

- Hỗ trợ các địa phương giám sát dịch bệnh, xử lý môi trường, dự trữ hóa chất, trang thiết bị y tế đáp ứng việc vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh bùng phát với địa phương sau khi xảy ra thiên tai.

- Tiếp nhận hỗ trợ lương thực từ nguồn dự trữ quốc gia cấp cho nhân dân và hỗ trợ tài chính từ nguồn ngân sách dự phòng (nếu có) để tu sửa, khôi phục công trình hạ tầng thiết yếu như giao thông, thủy lợi, điện; hỗ trợ giống cây trồng để giúp địa phương phục hồi sản xuất và ổn định đời sống nhân dân; hỗ trợ bằng tiền đối với các hộ có người chết, bị thương, các hộ bị mất nhà ở hoặc nhà ở bị hư hại theo quy định.

- Hướng dẫn người dân xây dựng nhà ở an toàn phòng, tránh bão, lũ; rà soát các chính sách xã hội, dân tộc và nhà ở, có chính sách phù hợp hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở an toàn; tiếp tục rà soát, chủ động di dời dân cư ra khỏi các khu vực nguy hiểm, nguy cơ mất an toàn cao, nhất là khu vực bị ảnh hưởng bởi mưa lũ, khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở đất, lũ ống, lũ quét.

## **2. Các nhiệm vụ cụ thể**

*(Phụ lục chi tiết kèm theo)*

### **V. Nguồn lực tài chính thực hiện**

- Kêu gọi sự hỗ trợ của các cấp các ngành, các tổ chức xã hội và sử dụng ngân sách huyện để đầu tư các công trình phòng, chống thiên tai, thủy lợi, giao thông thực hiện dự án di dời dân, triển khai thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn huyện.

- Cân đối Ngân sách được giao cho các đơn vị: đầu tư, mua sắm các phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “Bốn tại chỗ”, trang bị những điều kiện cần thiết phục vụ công tác tập huấn, thông tin, tuyên truyền, phòng, chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn.

- Lồng ghép nguồn kinh phí từ các dự án khác thực hiện hoạt động phòng chống giảm nhẹ thiên tai ứng phó biến đổi khí hậu.

- Vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho dự án phòng chống thiên tai ứng phó biến đổi khí hậu.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí của huyện, Quỹ Phòng chống thiên tai, quỹ cứu trợ... và các nguồn đóng góp tự nguyện theo quy định của Chính phủ và của tỉnh trong phòng chống và ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

- Ngoài ra, công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn còn được thực hiện theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT & TKCN huyện).**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, Ban, ngành và UBND các xã, thị trấn theo dõi, đôn đốc kiểm tra và tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai.

- Phối hợp với Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, cho người dân trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ chủ động phòng, tránh thiên tai để thích nghi và phát triển bền vững.



- Thực hiện các chương trình, đề án, dự án, các hoạt động nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, nhất là nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác tham mưu, chỉ đạo, hỗ trợ ra quyết định phòng chống thiên tai.

- Đôn đốc xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai của UBND các xã, thị trấn, gắn với Kế hoạch phòng chống thiên tai cấp huyện, tỉnh.

- Phối hợp với Ban chỉ huy quân sự huyện, Công an huyện, các cơ quan liên quan điều phối các hoạt động mang tính chất liên ngành, liên vùng trong Kế hoạch Phòng chống thiên tai cấp huyện.

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, bảo vệ môi trường sau thiên tai; tập huấn về kỹ năng ứng phó với một số tình huống xảy ra thiên tai (cháy nổ, đuối nước, bị thương...) đến xã, phường, thị trấn, thôn, buôn, bon, tổ dân phố, nhất là các hộ dân đang sinh sống, sản xuất tại các khu vực có nguy cơ ảnh hưởng của thiên tai;

- Chủ trì thực hiện các nội dung tại Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn huyện.

## **2. Ban Chỉ huy quân sự huyện, Công an huyện, Đoàn biên phòng 765, 763.**

- Chỉ đạo, chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức lực lượng, sẵn sàng trang thiết bị, lực lượng, vật tư chuyên dùng để ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai; xây dựng kế hoạch diễn tập tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đặc biệt xây dựng lực lượng tại chỗ, trang bị phương tiện, thiết bị, công cụ, hướng dẫn kỹ năng để ứng phó cứu nạn, cứu hộ kịp thời, hiệu quả các tình huống sự cố, thiên tai;

- Chỉ đạo các cơ quan quân sự địa phương tham mưu cho UBND cùng cấp thực hiện công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo lĩnh vực được phân công.

## **3. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

Rà soát, bổ sung quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước và các quy hoạch liên quan đến phòng chống thiên tai. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi, tài nguyên khoáng sản, nước ngầm không làm tăng nguy cơ sạt lở đất ở vùng núi, sạt lở sông, bờ suối. Việc lấn chiếm hành lang các hồ đập, suối nhỏ trên địa bàn huyện để xây dựng nhà cửa, các công trình phụ...

## **4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng**

- Rà soát hệ thống công trình giao thông đường bộ để không làm cản trở dòng chảy lũ; tổ chức chỉ đạo thực hiện xây dựng, mở rộng khẩu độ đối với các cầu, cống và các hạng mục gây cản lũ, gia tăng rủi ro thiên tai.

- Đầu tư trang thiết bị, phương tiện, vật tư dự phòng phục vụ công tác ứng cứu và khắc phục sự cố giao thông do thiên tai gây ra.

## **5. Phòng Tài chính-Kế hoạch**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan liên quan tham mưu UBND huyện cân đối, bố trí dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật về ngân sách và phòng, chống thiên tai.

## **6. Các phòng, ban ngành có liên quan: Lao động Thương binh và Xã hội, Trung tâm Y tế, Hội Chữ thập đỏ huyện.**

- Có kế hoạch đảm bảo dự trữ và chuẩn bị vật tư, thuốc men, nhiên liệu, hàng hóa, lương thực, thực phẩm và kinh phí cần thiết để đảm bảo điều kiện sinh

hoạt, đời sống, hỗ trợ cứu tế cho nhân dân, xử lý vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh và an toàn cộng đồng trong vùng xảy ra thiên tai;

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn giải quyết các chính sách, chế độ trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai theo quy định hiện hành.

### **7. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện**

Thường xuyên cập nhật thông tin về diễn biến thời tiết, thủy văn của Trung tâm dự báo Khí tượng thủy văn Trung ương, tỉnh, các Đài Khí tượng thủy văn khu vực để thông tin dự báo, cảnh báo mưa, lũ, thiên tai trên địa bàn huyện.

**8. Các phòng, ban, ngành** theo chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai cụ thể để chủ động đối phó với thiên tai và chi viện cho các đơn vị khác khi có yêu cầu.

### **9. UBND các xã, thị trấn**

- Hoàn thiện Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình. Xây dựng Kế hoạch phải thực hiện theo Quy định tại Điều 17, thông tư số 02/2021/TT BNNPTNT ngày 7 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

- Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, chú trọng lực lượng tại cơ sở, cộng đồng theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Tổ chức hoàn thiện đầy đủ các mục tiêu, nội dung của kế hoạch và các chương trình, đề án, dự án phòng chống, giảm nhẹ thiên tai thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý.

- Huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương và kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp ở địa phương.

- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng để huy động ứng cứu kịp thời khi xảy ra thiên tai nhằm giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất.

- Thường xuyên kiểm tra các vị trí xung yếu trên địa bàn để đề xuất giải pháp phòng ngừa và ứng phó nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho người dân, doanh nghiệp và Nhà nước.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn các thôn, bon. Hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân các biện pháp chằng chống nhà cửa an toàn nhằm phòng tránh tốc mái, sụp đổ khi xảy ra giông, gió, lốc xoáy.

Trên đây là Kế hoạch Phòng, chống thiên tai trên địa bàn huyện năm 2025. Yêu cầu các phòng, Ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo về UBND huyện để kịp thời chỉ đạo và xử lý./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh;
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, Ban, ngành;
- Các Thành viên BCH;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Quốc Tuấn**

